

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý hoạt động đối ngoại
của Đại học Thái Nguyên**

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên; Nghị Quyết số 58/NQ-HĐĐHTN ngày 08/7/2022 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ Quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ Quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ Quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật;

Căn cứ Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ Quy định về người lao động làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg ngày 21/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam;

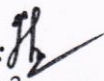
Theo đề nghị của Trưởng Ban Khoa học Công nghệ và Đối ngoại.

QUYẾT ĐỊNH:

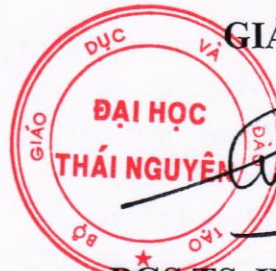
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý hoạt động đối ngoại của Đại học Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 1448/QĐ-ĐHTN ngày 03/9/2014 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên ban hành Quy định Quản lý các hoạt động hợp tác quốc tế của Đại học Thái Nguyên.


Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban chức năng của Đại học Thái Nguyên, Thủ trưởng các đơn vị thành viên, đơn vị thuộc và trực thuộc Đại học Thái Nguyên, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc ĐHTN;
- Lưu: VT, KHCCN&ĐN.



GIÁM ĐỐC


PGS.TS. Hoàng Văn Hùng

QUY ĐỊNH

Quản lý hoạt động đối ngoại của Đại học Thái Nguyên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 6560/QĐ-ĐHTN ngày 29 tháng 11 năm 2023
của Giám đốc Đại học Thái Nguyên)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định về các hoạt động đối ngoại trong phạm vi quản lý của Đại học Thái Nguyên (ĐHTN) bao gồm quản lý đoàn vào, quản lý đoàn ra; ký kết văn bản hợp tác quốc tế; tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế; quản lý các chương trình hợp tác đào tạo với nước ngoài; tổ chức thực hiện và quản lý các chương trình dự án quốc tế có sử dụng ngân sách của Nhà nước, nguồn vốn ODA và viện trợ phi Chính phủ nước ngoài; xây dựng hệ thống thông tin hợp tác quốc tế.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các trường đại học thành viên, các đơn vị trực thuộc và thuộc ĐHTN; cán bộ, viên chức, người lao động (gọi tắt là CBVC); người học của ĐHTN.

b) Tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến hoạt động hợp tác quốc tế của ĐHTN.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. “Hợp tác quốc tế” là toàn bộ những hoạt động có sự kết hợp giữa đơn vị, cá nhân của ĐHTN với tổ chức, cá nhân có yếu tố nước ngoài nhằm thực hiện những nội dung mà hai bên thỏa thuận.

2. “Viện trợ phi Chính phủ nước ngoài” là viện trợ không hoàn lại, không vì mục đích lợi nhuận của Bên tài trợ để thực hiện các mục tiêu phát triển và nhân đạo dành cho Việt Nam.

3. “Nguồn vốn ODA” là nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức của Chính phủ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các tổ chức liên hiệp Chính phủ cung cấp cho Nhà nước hoặc Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

4. “Hội nghị, hội thảo quốc tế” là hoạt động hội họp có yếu tố nước ngoài, được tổ chức theo hình thức gặp gỡ trực tiếp trên lãnh thổ Việt Nam hoặc theo hình thức trực tuyến với ít nhất là một đầu cầu thuộc lãnh thổ Việt Nam bao gồm:

- Hội nghị, hội thảo do các cơ quan, tổ chức Việt Nam tổ chức có sự tham gia

hoặc có nhận tài trợ của nước ngoài;

- Hội nghị, hội thảo do các cơ quan tổ chức nước ngoài tổ chức.

5. “Chương trình” là một tập hợp các hoạt động, các dự án có liên quan đến nhau và có thể liên quan đến một hoặc nhiều ngành, lĩnh vực ... nhằm đạt được một hoặc một số mục tiêu xác định, được thực hiện trong một hoặc nhiều giai đoạn.

6. “Dự án” là một tập hợp các hoạt động/đề xuất có liên quan đến nhau nhằm đạt được một hoặc một số mục tiêu xác định, được thực hiện trong một thời hạn nhất định, dựa trên những nguồn lực xác định. Dự án bao gồm dự án hỗ trợ kỹ thuật và dự án đầu tư.

7. “Người nước ngoài” làm việc tại ĐHTN bao gồm các tình nguyện viên, người lao động nước ngoài đang hoạt động giảng dạy, nghiên cứu, tư vấn chuyên môn... tại ĐHTN.

8. “Người nước ngoài” học tập tại ĐHTN bao gồm sinh viên cao đẳng, đại học; học viên chương trình đào tạo thạc sĩ; nghiên cứu sinh; thực tập sinh, học viên chương trình bồi dưỡng nâng cao trình độ; học viên các chương trình trao đổi ngắn hạn, giao lưu văn hóa trong khuôn khổ các văn bản thỏa thuận mà ĐHTN hoặc các đơn vị đã ký kết với các trường đại học đối tác nước ngoài.

9. “Người học” bao gồm nghiên cứu sinh, học viên cao học và sinh viên có quốc tịch Việt Nam, sinh viên quốc tế của ĐHTN.

10. “Đoàn ra” là các đoàn, CBVC và người học của ĐHTN được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng, làm việc, tham quan, khảo sát và giao lưu trao đổi khoa học, văn hóa ở nước ngoài.

11. “Đoàn vào” là các đoàn khách nước ngoài đến thăm, làm việc, học tập tại ĐHTN.

12. “Văn bản hợp tác quốc tế” là các văn bản hợp tác có yếu tố nước ngoài.

Điều 3. Các nguyên tắc chung

1. Hoạt động đối ngoại phải tuân thủ theo các quy định của Nhà nước và của ĐHTN; đảm bảo chủ quyền, độc lập dân tộc và an ninh quốc gia, phù hợp với các chuẩn mực văn hóa giao tiếp, ứng xử và thông lệ quốc tế; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, lập kế hoạch, xin ý kiến thẩm định phê duyệt theo quy định của Chính phủ và các Bộ, ngành, đơn vị hữu quan.

2. Hoạt động đối ngoại phải hướng đến mục tiêu khai thác, tận dụng hiệu quả nguồn ngoại lực và sử dụng hiệu quả nội lực để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng năng lực, trình độ của CBVC; tiếp nhận công nghệ đào tạo và nghiên cứu khoa học mới; thu hút các nguồn lực, học bổng cho người học; tích cực hội nhập quốc tế và nâng cao vị thế của ĐHTN và các trường Đại học thành